Mẫu số 2 Phụ lục II
10/2024/NQ-HĐND

THUYẾT MINH
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HOÀN THIỆN GIẢI PHÁP SÁNG TẠO CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHUYÊN

(Theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Quy định chính sách khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp)

I. BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG GIẢI PHÁP

1. Tên giải pháp/sản phẩm hình thành từ giải pháp:……..

2. Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập *(ghi một trong các lĩnh vực dưới dây)*:

- Sản xuất dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện; vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm; hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

- Xây dựng quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt;

- Hoặc ứng dụng giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

3. Mô tả bản chất của giải pháp:

Mô tả ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng các bước thực hiện cũng như điều kiện cần thiết để áp dụng, khả năng áp dụng của giải pháp … Trong đó:

*- **Nội dung:** Nếu cải tiến các giải pháp trước đó thì cần nêu rõ tình trạng, nội dung sau khi cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm gì. Có thể là bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp….*

*- **Tính khả thi:** Nêu rõ điều kiện để sử dụng giải pháp và những lợi ích thực tế mà sáng kiến mang lại.*

4. Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng giải pháp trong thực tế

- So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong thực tế, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể

5. Đánh giá khả năng nhân rộng của giải pháp/sản phẩm hình thành từ giải pháp.

Việc đánh giá cần xác định được khả năng thương mại hóa giải pháp trong thức tế/ hoặc sản xuất số lượng nhiều hơn phục vụ mục đích sản xuất

trong nội bộ; xây dựng được phương án sản xuất, kinh doanh giải pháp/sản phẩm hình thành từ giải pháp trong trường hợp thương mại hóa.

6. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ:

a) Nội dung: hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện sản phẩm từ hoạt động sáng tạo không chuyên, bao gồm các nội dung như:

- Hỗ trợ chi phí phân tích, thử nghiệm chất lượng giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa được chỉ định: …….. triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng thuê chuyên gia hoàn thiện, cải tiến công nghệ hình thành từ giải pháp: …….. triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí hoạt động xúc tiến thương mại đối với giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp: …….. triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với giải pháp: …….. triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí công lao động khoa học cho đối tượng sáng tạo không chuyên: …….. triệu đồng (……..triệu đồng/ …… tháng).

- Hỗ trợ chi mua nguyên vật liệu, năng lượng phục vụ hoàn thiện giải pháp: ……. triệu đồng.

b) Tổng kinh phí (tối đa 300 triệu đồng): …….. (Bằng chữ:……..).

7. Thời gian thực hiện:

……tháng (từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm; nhưng tối đa không quá 12 tháng).

8. Đơn vị phối hợp thực hiện

Nêu rõ đơn vị phối hợp; nội dung phối hợp (hoàn thiện, thương mại hóa giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp).

9. Cam kết của đối tượng sáng tạo không chuyên

Cam kết việc thực hiện hoàn thành các nội dung đề nghị hỗ trợ; cam kết không xâm phạm quyền tài sản trí tuệ khi thực hiện giải pháp sáng tạo; các cam kết khác có liên quan./.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20…..

Đối tượng sáng tạo không chuyên

(Ký tên, đóng dấu)